

Số: 266 /BC-UBND

Bình Dương, ngày 06 tháng 11 năm 2018

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 03207
Ngày	09 - 11 - 2018
Chuyên:
Mẫu hồ sơ số:

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Luật tiếp cận thông tin được Quốc hội thông qua ngày 06 tháng 04 năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01/7/2018. Theo đó, Trung ương ban hành các văn bản để triển khai, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thực hiện và báo cáo tình hình, kết quả triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh (số liệu báo cáo của 13 sở ngành và 05 địa phương cấp huyện), như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Trên cơ sở nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Luật tiếp cận thông tin, Ủy ban nhân dân tỉnh đã sớm chỉ đạo quán triệt, triển khai rộng rãi, kịp thời Luật tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2129/KH-UBND ngày 30/5/2017 về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Công văn số 1662/UBND-NC ngày 20/4/2018 về đôn đốc các ngành, các cấp triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức 01 hội nghị triển khai cấp tỉnh; giao Sở Tư pháp tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu.

Theo đó, các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một đều ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai, quán triệt Luật tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ bằng nhiều hình thức như: Ban hành Kế hoạch, tổ chức hội nghị, công văn hướng dẫn chỉ đạo, thông qua các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt ngày pháp luật hàng tháng, tờ gấp pháp luật, lồng ghép trong các cuộc thi,... để tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đang làm việc tại cơ quan đơn vị, địa phương và nhân dân về các nội dung liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin; đăng tải các bài viết, tài liệu tuyên truyền lên website của sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở. Bên cạnh đó, chỉ đạo việc ban hành quy chế cung cấp thông tin và các nội dung theo kế hoạch đề ra.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt việc thi hành và phổ biến nội dung của Luật

a) Về tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai: Toàn tỉnh đã tổ chức 126 hội nghị triển khai, trong đó:

- Cấp tỉnh: Để quán triệt các nội dung trọng tâm của Luật, ngày 15/3/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Luật Tiếp cận thông tin cho hơn 300 lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của các đơn vị, địa phương; đồng thời chỉ đạo và



yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải triển khai, tuyên truyền, tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin công dân; xây dựng Quy chế nội bộ của cơ quan để thực hiện cung cấp thông tin theo quy định của Luật; rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai và thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin do cơ quan, đơn vị tạo ra; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin; tuyên truyền sâu rộng luật và các văn bản hướng dẫn bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bên cạnh đó, ngày 11/9/2018 Sở Tư pháp đã tổ chức tập huấn chuyên sâu cho hơn 500 lãnh đạo và cán bộ đầu mối trực tiếp thực hiện cung cấp thông tin tại các cơ quan đơn vị, địa phương về nhiều nội dung như: Các hình thức cung cấp thông tin; chủ thể thực hiện quyền cung cấp thông tin; phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin; chi phí tiếp cận thông tin... Bên cạnh đó, đã trao đổi, giải đáp các thắc mắc phát sinh từ thực tế trong quá trình cung cấp thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, phát huy quyền tiếp cận thông tin của công dân theo Hiến pháp năm 2013.

Riêng đối với các sở, ngành thì tổ chức quán triệt việc thi hành và phổ biến nội dung của Luật được thực hiện thông qua sinh hoạt Ngày pháp luật hàng tháng, các buổi họp, sinh hoạt cơ quan, họp giao ban, lồng ghép trong các hội nghị (Sở Y tế lồng ghép trong hội nghị với hơn 200 người dự),...

- Cấp huyện và cấp xã: Có 03/5 đơn vị cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai (thị xã Dĩ An, huyện Bắc Tân Uyên và Bàu Bàng); 01/5 đơn vị ban hành công văn chỉ đạo (thị xã Thuận An); cấp huyện và cấp xã tổ chức 124 Hội nghị triển khai với 7.319 người dự.

b) Về công tác tuyên truyền:

Các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền Luật với nhiều hình thức đa dạng và phong phú như:

- Tuyên truyền trực tiếp: Toàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền Luật và các văn bản hướng dẫn được được **191** cuộc với hơn **11.550** lượt người tham dự.

- Biên soạn tờ gấp và cấp phát tài liệu: Sở Tư pháp đã biên soạn và cấp phát 66.000 tờ gấp pháp luật với nội dung "*Tìm hiểu một số quy định pháp luật về tiếp cận thông tin*" cho các cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh; cấp tỉnh và cấp huyện cấp phát 2.350 sách, tài liệu về Luật và các văn bản hướng dẫn.

- Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng: Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương tuyên truyền Luật và các văn bản hướng dẫn trên chuyên mục "Pháp luật và cuộc sống"; Báo Bình Dương đăng tải thường xuyên các tin, bài viết về nội dung Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ. Bên cạnh đó, các cơ quan, ban ngành đoàn

thể trên địa bàn tỉnh đã tuyên truyền trên website của sở, ngành (Sở Thông tin và Truyền thông đã tạo mục về tiếp cận thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để đăng tải các bài viết, tài liệu tuyên truyền về Luật Tiếp cận thông tin; Sở Tư pháp, Thanh Tra tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ,... đăng tải các tin bài lên website của đơn vị mình); lồng ghép tuyên truyền nội dung Luật và các văn bản hướng dẫn vào trong các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật của đơn vị, địa phương như: Tham mưu Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh thực hiện lồng ghép tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin trong Cuộc thi như thi Tìm hiểu pháp luật trên Internet với **23.261** tài khoản tham gia dự thi và **59.603** bài thi; Hội thi tuyên truyền viên giỏi,... Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin qua đài truyền thanh và hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở; lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc thi (huyện Bắc Tân Uyên lồng ghép trong cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật” thu hút 2.088 lượt người dự) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân nắm bắt quyền tiếp cận thông tin của mình và thẩm quyền cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước.

2. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của công dân để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp với Luật. Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, Sở Tư pháp và các sở ngành đã thường xuyên rà soát văn bản liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách để tham mưu cấp có thẩm quyền.

3. Xây dựng Quy chế nội bộ; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

Theo quy định tại Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin thì trách nhiệm cung cấp thông tin là của cơ quan Nhà nước; bên cạnh đó, để bảo đảm việc triển khai thi hành Luật thì các cơ quan nhà nước phải xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin; chủ động lập, cập nhật, công khai danh mục thông tin phải được công khai và đăng tải danh mục trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; thường xuyên cập nhật và công khai thông tin theo đúng thời điểm, thời hạn và hình thức theo danh mục thông tin phải được công khai; công khai, cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin có trách nhiệm cung cấp, bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ, toàn diện, kịp thời, dễ dàng tra cứu nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ của thông tin,... Như vậy, theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin thì trên địa bàn tỉnh có 30 cơ quan cơ quan nhà nước cấp tỉnh; 09 Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan nhà nước cấp huyện; 91 xã, phường thị trấn có trách nhiệm cung cấp thông tin cho công dân.

Đến nay, có 9/13 sở, ngành (Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải; Sở Văn hóa,

Thể thao và Du lịch) và 02 huyện, thị xã (huyện Bàu Bàng, thị xã Dĩ An) có ban hành Quy chế nội bộ; 05 sở ngành và 03 huyện, thị xã đang trong quá trình xây dựng và lấy ý kiến (Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông; thị xã Thuận An, huyện Dầu Tiếng và Bắc Tân Uyên). Trên cơ sở Quy chế được ban hành, các ngành, địa phương đã xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc cung cấp thông tin cũng như cách thức, trình tự và các thông tin phải được cung cấp theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, để đảm bảo kịp thời cung cấp thông tin cho công dân, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã rà soát, kiện toàn, bố trí người làm đầu mối cung cấp thông tin. Có 13/13 sở, ngành, 05/05 địa phương bố trí và phân công văn phòng là đơn vị làm đầu mối cung cấp thông tin và Chánh Văn phòng là cán bộ đầu mối cung cấp thông tin. Bên cạnh đó, cũng có những đơn vị có sự phân công cho công chức tùy vào từng trường hợp cụ thể và Giám đốc Sở là lãnh đạo phụ trách việc cung cấp thông tin¹; đồng thời chuẩn bị cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết cho việc cung cấp thông tin cho công dân; bố trí nơi tiếp nhận, giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; nơi trả và nhận kết quả theo cơ chế một cửa,...bố trí trang thiết bị cung cấp thông tin đọc, nghe, xem, ghi chép, sao chép,...tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin của người dân.

4. Vận hành Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương trong thời gian qua đã hoạt động rất hiệu quả, nhiều thông tin được cơ quan đó ban hành và nhận được từ các cơ quan nhà nước cấp trên cũng được đăng tải trên trang thông tin điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân chủ động tra cứu, tìm hiểu các thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra.

- Để triển khai, thực hiện Luật tiếp cận thông tin, các sở, ngành, địa phương đã và đang tích cực rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai, danh mục thông tin được tiếp cận có điều kiện; vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin do cơ quan, đơn vị tạo ra.

5. Tình hình cung cấp thông tin

- Sở, ngành, địa phương đều thực hiện cung cấp thông tin thông qua các tin bài đăng trên cổng/trang thông tin điện tử trên các phương tiện truyền thông báo, đài. Bên cạnh đó, có 04 sở, ngành, địa phương đã thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân với 166 người yêu cầu cung cấp thông tin (Sở Y tế: 20 trường hợp; thị xã Thuận An: 75 trường hợp; Dĩ An: 01 trường hợp; huyện Bàu Bàng: 70 trường hợp) dưới hình thức trực tiếp hoặc bằng văn bản

- Về thu phí cung cấp thông tin: Có 01 đơn vị (thị xã Dĩ An) có thu phí là 162.000 đồng.

¹ Theo ghi chú tại Danh sách kèm theo

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật tiếp cận thông tin được ban hành kịp thời, đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai, thực hiện Luật được đồng bộ và thống nhất.

- Ủy ban nhân dân tỉnh xác định việc triển khai, thi hành Luật tiếp cận thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh cho nên sớm ban hành Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo và tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, tổ chức tập huấn chuyên sâu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ.

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương đang hoạt động rất hiệu quả, việc tích hợp và chủ động công khai, cung cấp thông tin trên website cũng được thuận lợi.

2. Khó khăn, hạn chế

- Nhiều sở, ngành, địa phương chưa báo cáo kịp thời, đầy đủ theo đề cương hướng dẫn cho nên việc đánh giá công tác triển khai, thực hiện Luật chưa được toàn diện.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm triển khai Luật được kịp thời; việc xây dựng Quy chế nội bộ, rà soát, kiểm toán, bố trí hợp lý bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin theo quy định của Luật còn chậm so với Kế hoạch đề ra.

- Luật Tiếp cận thông tin là một Luật mới, nhiều nội dung phải triển khai thực hiện gấp như xây dựng Quy chế nội bộ; bố trí bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin; cập nhật, công khai danh mục thông tin, lượng thông tin cần phân loại rất lớn,... nhân sự của các cơ quan, đơn vị, địa phương đang trong giai đoạn tinh giảm biên chế; cán bộ có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc tin học ít, có đơn vị không có cho nên việc triển khai, thực hiện đôi lúc chậm tiến độ và gặp khó khăn.

- Quyền tiếp cận thông tin được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau cho nên cán bộ đầu mối cung cấp thông tin gặp khó khăn, lúng túng trong việc lập danh mục và cung cấp thông tin.

- Trong quá trình triển khai, thực hiện Luật Tiếp cận thông tin còn có cách hiểu khác nhau về nội dung Khoản 2 Điều 2 và Điều 9 của Luật về xác định cơ quan cung cấp thông tin "*Thông tin do cơ quan Nhà nước tạo ra*" ở cấp huyện. Sở Tư pháp đã ban hành văn bản gửi Bộ Tư pháp tuy nhiên chưa có văn bản trả lời để hướng dẫn áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

+ *Cách 1*: Tất cả cơ quan nhà nước ở cấp huyện, ví dụ như: Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chuyên môn của cấp huyện (như Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính, Phòng Tài nguyên và Môi trường,...) đều phải bố trí cán bộ đầu mối và có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra. Tức là từng cơ quan phải thực hiện các công việc theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

+ *Cách 2*: Đối với cấp huyện Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện là đầu mối cung cấp các thông tin do cấp huyện ban hành (bao gồm cả văn bản do các phòng chuyên môn ban hành).

- Tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin của một số ngành, địa phương chưa sâu rộng, một bộ phận nhân dân chưa biết đến quyền tiếp cận thông tin của mình.

IV. GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành các cấp tập trung thực hiện Kế hoạch triển khai Luật Tiếp cận thông tin; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện cung cấp thông tin cho người dân.

- Tăng cường tuyên truyền Luật bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú nhằm tạo điều kiện cho người dân nắm bắt quyền được tiếp cận thông tin quy định trong Hiến pháp năm 2013.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ đầu mối cung cấp thông tin.

- Định kỳ kiểm tra và yêu cầu các ngành, các cấp báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của công dân để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị Trung ương hướng dẫn thống nhất trong cách hiểu và áp dụng Luật được thống nhất về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin của cấp huyện.

- Công khai bộ thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân để địa phương thực hiện cho thống nhất.

- Định kỳ tập huấn chuyên sâu cho cán bộ trực tiếp cung cấp thông tin.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Chính phủ; VPCP;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP (L, V), Th; Tán;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm



DANH SÁCH

Các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo tình hình tiếp cận thông tin của công dân năm 2018

(Kế hoạch Báo cáo số 266 /BC-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Có gửi báo cáo	Đơn vị/cán bộ phụ trách cung cấp thông tin	Ban hành quy chế	Số lượng thông tin được cung cấp/chi phí cung cấp thông tin
I. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh					
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân	X		X	
2	Toà án Nhân dân tỉnh				
3	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh				
4	Sở Công thương	X	Văn phòng/ Giám đốc hoặc theo sự phân công bằng VB		
5	Sở Tài nguyên và Môi trường				
6	Sở Giáo dục và Đào tạo				
7	Sở Giao thông Vận tải	X	Văn phòng/Cá nhân phụ trách lĩnh vực	X	
8	Sở Khoa học và Công nghệ	X	Văn phòng/ Công chức thuộc văn phòng	X	
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư				
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X	Văn phòng/ Chánh văn phòng	X	
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	X	Văn phòng/ Chánh văn phòng	X	
12	Sở Ngoại vụ				
13	Sở Tài chính	X	Văn phòng/ Chánh văn phòng		
14	Sở Tư pháp	X	Văn phòng/ Chánh văn phòng	X	
15	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	X	Văn phòng/ Chánh văn phòng	X	
16	Sở Xây dựng				
17	Sở Y tế	X			20
18	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh				

19	Công an tỉnh				
20	Thanh tra tỉnh	X	Văn phòng/ Chánh văn phòng	X	
21	Bảo hiểm Xã hội tỉnh				
22	Sở Thông tin và truyền thông	X	Văn phòng/ Chánh văn phòng		
23	Cục Thống kê				
24	Cục Thuế				
25	Cục Hải quan				
26	Kho bạc Nhà nước				
27	Ngân hàng Nhà nước tỉnh				
28	Sở Nội vụ	X	Văn phòng/Chánh văn phòng phân công cán bộ đầu mối	X	
29	Cục THA				
II. Các huyện, thị xã, thành phố					
1	Thị xã Thuận An	X	Văn phòng/ Chánh văn phòng		75
2	Thị xã Dĩ An	X		X	01/162.000đ
3	Huyện Bàu Bàng	X		X	70
4	Huyện Dầu Tiếng	X			
5	Huyện Bắc Tân Uyên	X			
6	Thành phố Thủ Dầu Một				
7	Thị xã Bến Cát				
8	Thị xã Tân Uyên				
9	Huyện Phú Giáo				